

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày 15/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền

2. Bà Phạm Thị Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/HSST, ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Triệu Văn C, sinh ngày 03/10/1985 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn V; con bà Lục Thị C1; Có vợ là Hoàng Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông Sầm Văn Kính là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. (có mặt).

***Bị hại:** Chị Thang Thị Lệ Q sinh năm 1992, Trú tại: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 25 tháng 6 năm 2020 chị Thang Thị Lệ Q đưa con trai là cháu Hà Quang N, sinh năm 2014 đến điều trị nội trú và nằm tại phòng điều trị số 2 - khoa Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn (Chị Q và con nằm tại giường thứ ba bên trái từ cửa chính vào). Tại phòng điều trị này còn có Triệu Văn C đến trực

tiếp chăm sóc con trai là cháu Triệu Hoàng H, sinh năm 2017 vào viện điều trị nội trú và cùng con nằm tại giường thứ nhất bên trái từ cửa chính vào. Hàng ngày sau khi tiêm, truyền, uống thuốc xong thì buổi tối chị Q đưa cháu N về nhà ngủ và đến sáng ngày hôm sau mới tiếp tục đưa đến Bệnh viện.

Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2020, chị Q đưa con đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn để điều trị như thường lệ sau đó chị Q cầm sạc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng của mình và bật chế độ yên lặng rồi để tại chiếc giường thứ hai bên trái từ cửa chính vào (Giường này không có người nằm điều trị, kê ở khoảng giữa giường của cháu Hà Quang N và giường của cháu Triệu Hoàng H nằm). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày chị Q đưa mẹ đẻ là bà Lộc Thị T1 và cháu N xuống cổng Bệnh viện để hai người này về nhà trước. Sau khi chị Q rời khỏi phòng, Triệu Văn C nhìn thấy chiếc điện thoại di động của chị Q vẫn đang cầm sạc để trên giường nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. C quan sát trong phòng điều trị chỉ còn một mình chị Triệu Thị H1, trú tại thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đang nằm ngủ nên C lén lút rút dây sạc và cất chiếc điện thoại vào túi quần bên trái của C đang mặc. Sau đó C bế con đi xuống sân đằng sau khoa Nhi thì nhặt được một chiếc túi bóng và cho chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vào trong túi bóng buộc lại, giấu xuống bên dưới nắp cống rồi bế con quay trở lại phòng điều trị.

Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, chị Q quay lại phòng điều trị để lấy chiếc điện thoại và đồ đạc đi về thì không thấy điện thoại đâu. Chị Q có tìm xung quanh phòng điều trị nhưng vẫn không thấy. Sau đó chị Q có sử dụng chức năng định vị để tìm kiếm thì phát hiện tín hiệu định vị của chiếc điện thoại này vẫn nằm trong khuôn viên của Bệnh viện. Chị Q trình báo sự việc trên với bảo vệ của Bệnh viện và Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Công an phường H đã phối hợp cùng Công an thành phố Bắc Kạn triển khai lực lượng đến hiện trường tiến hành điều tra, xác minh làm rõ. Qua thu thập tài liệu xác định người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của chị Q là Triệu Văn C. Sau khi khai nhận hành vi trộm cắp của mình, Triệu Văn C đã chỉ nơi cất giấu chiếc điện thoại và giao nộp cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 03/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn kết luận: 01 (Một) điện thoại Iphone 6S Plus màu vàng điện thoại cũ đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 3.100.000đ (ba triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại chị Thang Thị Lê Q, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSTPBK ngày 17/11/2020 của VKSND thành phố Bắc Kạn truy tố bị cáo Triệu Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố bị cáo Triệu Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: bị cáo Triệu Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

*Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông cụ nội là Liệt sĩ và đề nghị xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng gần 15 giờ ngày 30/6/2020, tại phòng điều trị số 2 - khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc tổ K, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, đã qua sử dụng có trị giá là: 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm nghìn đồng) của chị Thang Thị Lệ Q.

[3] Hành vi nêu trên của Triệu Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng số 59/CT-VKSTPBK ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; làm mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo; Người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có ông cụ nội là Liệt sĩ. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, có cơ hội được tiếp tục lao động làm ăn lương thiện nên cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo gia đình là hộ nghèo nên không áp dụng.

[7] Về vật chứng trong vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã qua sử dụng cho bị hại là chị Thang Thị Lê Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa về hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Gia đình bị cáo là hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên không áp dụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

*Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư